

Ngày soạn: 28/10 /2024	Dạy	Ngày	6/11/2024
		Tiết	2
		Lớp	8C

TIẾT 35- THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:
ĐOẠN VĂN; PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ (TIẾP)
(Thời gian thực hiện: 1 tiết)

I. Mục tiêu

1/ Kiến thức: Học sinh tiếp tục củng cố về đoạn văn

- Biết viết đoạn văn theo từng cách

2. Về năng lực

** Năng lực chung*

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc suy ngẫm và chuẩn bị bài ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp.

** Năng lực đặc thù:*

- Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (biểu đồ, hình ảnh, số liệu...) và chỉ ra được tác dụng của chúng.

- Nhận biết, phân tích được cấu trúc của đoạn văn.

- Viết được đoạn văn theo cấu trúc nhất định.

3. Phẩm chất

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy tính, máy chiếu

- Phiếu học tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) *Mục tiêu:* HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b) *Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/68-69

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của HS

d) *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bài 4/69</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? HS đọc đề bài</p> <p>- <i>Viết một đoạn văn diễn dịch (khoảng 5-7 dòng) trình bày suy nghĩ của em về ảnh hưởng của hiện tượng nước biển dâng đối với đời sống con người. Chỉ ra câu chủ đề trong đó.</i></p> <p>- <i>Viết đoạn văn nêu ý nghĩa của tình bạn?theo cách phối hợp</i></p>	<p>Bài 4</p> <p>a/</p> <p>Yêu cầu:</p> <p>- Hình thức: Viết đoạn văn diễn dịch.</p> <p>- Dung lượng: 5-7 dòng</p> <p>- Nội dung: <i>ảnh hưởng của hiện tượng nước biển dâng đối với đời sống con người.</i></p> <p>- <i>Viết đoạn văn nêu ý nghĩa của tình bạn?theo cách phối hợp</i></p>

<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động cá nhân theo 2 nhóm <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả của mình tại bảng - Học sinh dưới lớp làm <p>GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>+ GV hướng dẫn hs sửa chữa, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>- Xác định câu chủ đề (đặt ở đầu đoạn).</p>
<p>4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.</p> <p>b) <i>Nội dung:</i> Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi</p> <p>c) <i>Sản phẩm:</i> Bài làm của HS</p> <p>d) <i>Tổ chức thực hiện:</i></p>	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà Viết một đoạn văn quy nạp (khoảng 5-7 dòng) trình bày suy nghĩ của em về tác hại của lũ lụt. Chỉ ra câu chủ đề trong đó. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV: Hướng dẫn HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Viết đoạn văn quy nạp. - Dung lượng: 5-7 dòng - Nội dung: tác hại của lũ lụt. - Xác định câu chủ đề (đặt ở cuối đoạn). <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.</p> <p>HS: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có). - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. 	

*Hướng dẫn về nhà:

- Chuẩn bị bài: ĐHV B 2: Nước biển dâng: Bài toán khó cần giải trong thế kỉ 21
- +Tìm hiểu về tác giả và tác phẩm.
- +Tìm hiểu về nội dung trong văn bản.

Ngày soạn: 28/10/2024	Dạy	Ngày	6/11/2024	13/11/2024
		Tiết	3	2
		Lớp	8C	8C

BÀI 3- VĂN BẢN THÔNG TIN
Tiết 36-37: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 2:
NƯỚC BIỂN DÂNG: BÀI TOÁN KHÓ CẦN GIẢI TRONG THẾ KỈ XXI
(Thời gian thực hiện: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- HS nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên trong khi tìm hiểu văn bản.
- Hiểu được cách trình bày, triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản.

2. Năng lực

1.1. Năng lực chung

- *Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.
- *Năng lực tự chủ và tự học*: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin, hoàn thành các phiếu học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề*: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

1.2. Năng lực đặc thù

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến chủ đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng.
- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của văn bản thông tin.

3. Phẩm chất

Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân.

Trung thực, trách nhiệm: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU


SGK, SGV, tranh, ảnh liên quan đến bài học.

Máy tính, máy chiếu

Các phiếu học tập sử dụng trong bài:

Phiếu học tập 1

PHIẾU HỌC TẬP 1




Dựa vào nội dung đã chuẩn bị hoàn thiện nội dung phiếu học tập.

Nội dung tìm hiểu	Trả lời
Tác giả	
Xuất xứ	
Thể loại, kiểu văn bản	
Phương thức biểu đạt	
Bố cục	

Cô Trương Hằng, TH&THCS Đông Xuyên, Tiền Hải, Thái Bình

Phiếu học tập 2

PHIẾU HỌC TẬP 2



Tìm chi tiết lí giải cho những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng nước biển dâng.

Nguyên nhân	Chi tiết
Thủy triều	
Tác động của gió	
Bão, động đất và sóng thần	
Biến đổi khí hậu	

Nhận xét về cách trình bày (kênh hình, kênh chữ):

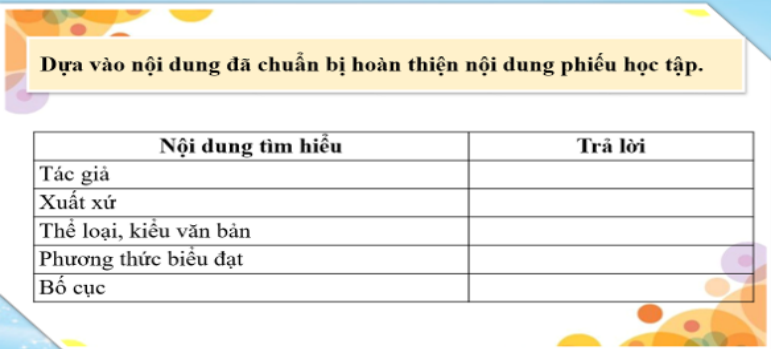
Cô Trương Hằng, TH&THCS Đông Xuyên, Tiền Hải, Thái Bình

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Hoạt động khởi động

- a. *Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về hiện tượng nước biển dâng và hậu quả của nó để kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu.
- b. *Nội dung:* GV cho HS xem video có chủ đề nước biển dâng và đặt câu hỏi gợi mở để HS trả lời.
- c. *Sản phẩm:* câu trả lời của HS
- d. *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>GV đặt câu hỏi gợi mở, yêu cầu HS trả lời: ? <i>Em hãy xem video sau và nêu suy nghĩ của mình về vấn đề được đặt ra trong video?</i></p> <p>HS trả lời câu hỏi, GV mời 2 HS chia sẻ.</p>	<p>- Hiện tượng nước biển dâng</p>

GV nhận xét và giới thiệu bài học:	
Hoạt động 2: Đọc hiểu văn bản	
<p><i>a. Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm văn bản giới thiệu một hiện tượng tự nhiên. - Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; vai trò các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản. - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa....) của văn bản giới thiệu về một hiện tượng tự nhiên. <p><i>b. Nội dung:</i> Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng phiếu bài tập, hoạt động nhóm, cá nhân.</p> <p><i>c. Sản phẩm học tập:</i> HS tiếp thu KT và câu trả lời của HS</p> <p><i>d. Tổ chức thực hiện:</i></p>	
I. Đọc- Tìm hiểu chung	
Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>GV giới thiệu nhanh về tác giả</p> <p>Nv1: Đọc văn bản GV yêu cầu HS nêu cách đọc GV chốt cách đọc. + GV đọc. + Gọi HS đọc - Tìm hiểu chú thích: Các em lưu ý các thuật ngữ được đưa ra trong bài.</p> <p>Nv2: Tìm hiểu chung Phiếu học tập 1</p>  <p>GV giao nhiệm vụ: HS chuẩn bị trước ở nhà. HS:- Trình bày sản phẩm, phiếu bài tập (đã chuẩn bị ở nhà)</p>	<p>I. Đọc - Tìm hiểu chung</p> <p>1/ Tác giả: Lưu Quang Hưng 2/ Tác phẩm</p> <p>a. Đọc b. Chú thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: tiasang.com.vn, 25-3-2020 - Thể loại: Văn bản thông tin. - Kiểu văn bản: Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Phương thức biểu đạt: Thuyết minh. - Bố cục gồm nhan đề, sa-pô và 3 phần: + Phần 1: (từ “Thay đổi mực nước biển” đến “biến dạng hình dạng Trái Đất”): Thay đổi mực nước biển và nguyên nhân. + Phần 2: (tiếp theo đến “tiếp tục tăng chứ không giảm đi”): Mực nước biển sẽ dâng bao nhiêu? + Phần 3: (phần còn lại): Lời kết.
II. Tìm hiểu chi tiết	
Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>NV1: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p>	<p>II. Tìm hiểu chi tiết 1. Chủ đề; Nhan đề; Sa – pô</p>

<p>- GV yêu cầu HS đọc văn bản, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: <i>? Chủ đề của văn bản là gì?</i> <i>? Nêu ý nghĩa của nhan đề văn bản?</i> <i>? Đoạn sa-pô của văn bản cho biết những gì?</i></p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm</p> <p>- HS trình bày sản phẩm thảo luận. - GV gọi cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> <p>NV2:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p><i>? Em hãy đọc phần 1 của văn bản và cho biết biển và địa dương có vai trò như thế nào trong đời sống của con người?</i></p> <p><i>? Hiện tượng nước biển dâng có tác động như thế nào đối với cuộc sống của con người?</i></p> <p><i>? Những nguyên nhân dẫn tới hiện tượng nước biển dâng là gì?</i></p> <p><i>* HS đọc và trả lời phiếu học tập 2:</i></p>	<p>- Chủ đề: Giải thích hiện tượng tự nhiên nước biển dâng.</p> <p>- Ý nghĩa nhan đề: Cung cấp thông tin về hiện tượng nước biển dâng, hậu quả của nó để hướng tới những giải pháp nhằm giải bài toán khó này trong thế kỉ XXI.</p> <p>- Sa-pô: Tác giả đã đưa ra hệ quả của hiện tượng biến đổi khí hậu làm nước biển dâng đối với Đồng bằng sông Cửu Long và nhiều vùng ven biển trên thế giới để dẫn dắt người đọc vào nội dung chính của văn bản.</p> <p>2. Nội dung thông tin của văn bản</p> <p>a. Thay đổi mực nước biển và nguyên nhân:</p> <p>* Vai trò của biển và đại dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra hơn một nửa nguồn ôxy mà chúng ta thở hằng ngày. - Cung cấp một nguồn hải sản đa dạng. - Giúp vận chuyển $\frac{3}{4}$ hàng hóa tiêu dùng. <p>* Ảnh hưởng của nước biển dâng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% dân số cư ngụ gần biển, với 600 triệu người sinh sống trong khu vực cao hơn mực nước biển 10 mét trở xuống. - Việt Nam có 28/64 tỉnh thành ven biển, với bờ biển dài hơn 3000km. <p>=> Nước biển dâng có ảnh hưởng mạnh mẽ tới cuộc sống của con người.</p> <p>* Những nguyên nhân dẫn tới nước biển dâng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủy triều - Tác động của gió - Bão, động đất và sóng thần - Biến đổi khí hậu
---	--

Tim chi tiết lí giải cho những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng nước biển dâng.

Nguyên nhân	Chi tiết
Thủy triều	
Tác động của gió	
Bão, động đất và sóng thần	
Biến đổi khí hậu	

Nhận xét về cách trình bày (kênh hình, kênh chữ):

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trả lời từng câu hỏi.
- HS trả lời phiếu học tập số 2.

Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm

- HS trình bày sản phẩm.
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

NV3:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV cho HS xem video
- GV yêu cầu HS đọc nội dung phần 2, xem lược đồ và trả lời câu hỏi:

?Theo bài viết thì mực nước biển được dự báo sẽ dâng lên cao bao nhiêu? Có những kịch bản xấu, những nguy cơ và cảnh báo nào đối với con người?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.

Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm

- HS trình bày sản phẩm thảo luận.
- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

NV4:

Nguyên nhân	Chi tiết
Thủy triều	- Là yếu tố có giao động lớn và thường xuyên nhất dẫn đến sự thay đổi mực nước biển. - Dao động thủy triều được hình thành do lực hút của Mặt Trăng và Mặt Trời tác động lên Trái Đất, làm khối chất lỏng trên bề mặt biển và đại dương biến đổi.
Tác động của gió	- Không chỉ góp phần tạo nên các hoàn lưu và dòng chảy trên biển, gió còn khiến cho mực nước dâng cao hay hạ thấp xuống.
Bão, động đất và sóng thần	- Mực nước biển nằm gần tâm bão đi qua tăng tạm thời khoảng 1 – 2 mét. - Động đất hay va chạm kiến tạo dưới đáy biển sinh ra sóng thần khiến mực nước biển có khả năng tăng cao đến vài mét trong ngắn hạn.
Biến đổi khí hậu	- Do nhiệt độ tăng cao, các khối băng tuyết ở Bắc Cực, Nam Cực và các đỉnh núi tan chảy ra biển...đóng băng giảm đi. - Nước biển dâng do giãn nở nhiệt của nước biển. - Thay đổi của dao động khí hậu, biến đổi dòng chảy...
Nhận xét về cách trình bày (kênh hình, kênh chữ):	
- Bố cục chặt chẽ, sử dụng tiêu đề in đậm, các số liệu dựa trên cơ sở khoa học giúp người đọc dễ dàng nắm bắt nội dung. - Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (biểu đồ) thể hiện rõ nội dung cần hướng đến.	

b. Mực nước biển sẽ dâng cao bao nhiêu:

- Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đến nay: hơn 20cm.
- Những năm gần đây, nước biển dâng trung bình 3mm/năm.
- Kịch bản xấu: Nước biển dâng 86 cm so với ngày nay.
- Nguy cơ: Nước biển dâng từ 50 cm, lượng tăng gấp đôi so với 1 thế kỉ trước.
=> Lờn cảnh báo: Mực nước biển vẫn tăng lên chứ không giảm đi.

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem video - GV yêu cầu HS đọc nội dung phần cuối và trả lời câu hỏi: <i>? Ở phần cuối người viết đã đưa ra những lời kết nào cho hiện tượng nước biển dâng?</i> <i>? Qua phần cuối em nhận được lời kêu gọi nào từ tác giả?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi. <p>Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm thảo luận. - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. 	<p>C. Lời kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mực nước biển toàn cầu sẽ liên tục tăng với tốc độ ngày càng nhanh hơn do nhiều nguyên nhân khác nhau: băng tan, giãn nở của nước và các thay đổi trong hệ thống khí hậu Trái Đất. - Tốc độ dâng của nước biển do biến đổi khí hậu chừng 3 milimet một năm với gia tốc dương. - Dự kiến vào cuối thế kỷ tới, mực nước biển sẽ tăng lên trong khoảng 35-85 cm, gây thiệt hại cho kinh tế toàn cầu hàng ngàn tỷ USD với nhiều hệ lụy về phát triển. <p>=> Lời kêu gọi: Tìm giải pháp thích ứng một cách hiệu quả là một trong những bài toán khó nhất mà loài người chúng ta cần hợp tác giải quyết trong thế kỉ này.</p>
<p>III. TỔNG KẾT</p> <p><i>a. Mục tiêu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản. <p><i>b. Nội dung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm bàn để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản... - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm. <p><i>c. Sản phẩm học tập:</i> câu trả lời của HS</p> <p><i>d. Tổ chức thực hiện:</i></p>	
<p style="text-align: center;">Hoạt động của GV và HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm theo bàn. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: <i>? Nêu những nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?</i> <i>? Nội dung chính của văn bản?</i> HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, nhóm cử đại diện 	<p style="text-align: center;">Sản phẩm dự kiến</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần nhan đề, sa-pô rõ ràng. - Ngôn ngữ thuyết minh mạch lạc, dễ hiểu, dựa trên cơ sở khoa học . - Bố cục chặt chẽ, các ý lớn được in đậm khiến người đọc dễ dàng theo dõi và nắm bắt nội dung. - Kết hợp với phương tiện phi ngôn ngữ là biểu đồ thể hiện rõ nội dung cần hướng đến. <p>2. Nội dung</p>

<p>trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm. - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide 	<p>Văn bản giải thích hiện tượng tự nhiên nước biển dâng, nói về nguyên nhân thay đổi mực nước biển, thực trạng của hiện tượng nước biển dâng, hậu quả và khẳng định đây là bài toán khó cần giải của loài người trong thế kỉ XXI.</p>
---	--

Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS thực hành vận dụng kiến thức của bài học và tìm tòi, trải nghiệm của bản thân để làm một hoạt động tuyên truyền về tác hại của hiện tượng nước biển dâng và đưa ra những giải pháp của cá nhân mà HS cho là đúng để giải quyết vấn đề.

b. Nội dung: Học sinh làm bài tập dự án theo nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Video dự án của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<ul style="list-style-type: none"> - GV chuyên giao nhiệm vụ: đưa ra bài tập dự án: Em hãy đóng vai là nhà hoạt động về môi trường để làm 1 video tuyên truyền cho mọi người về những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu dẫn tới nước biển dâng và những giải pháp nhằm góp phần giảm thiểu điều đó. - GV yêu cầu học sinh: + <i>Mỗi tổ là 1 nhóm để thực hiện dự án. Tổ bầu ra trưởng nhóm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.</i> + <i>Trình bày dự án trước cô giáo và các nhóm khác.</i> + <i>Điểm của các thành viên là điểm chung của cả nhóm nhận được.</i> - HS thực hiện dự án (ở nhà). - HS báo cáo sản phẩm vào tiết học tiếp theo. - GV nhận xét, rút kinh nghiệm cho từng nhóm và cho điểm các nhóm. 	<p>IV. Luyện tập, vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm video của HS.

*** Hướng dẫn tự học:**

- HS thực hiện dự án.

- HS soạn bài “Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại”.

+Tìm hiểu tác giả, tác phẩm.

+cách trình bày và nội dung văn bản.

+trả lời câu hỏi phần ô chỉ dẫn bên phải văn bản và câu hỏi cuối văn bản.

Ngày soạn: 28/10 /2024	Dạy	Ngày	13/11/2024
		Tiết	3
		Lớp	8C

BÀI 3: VĂN BẢN THÔNG TIN

**BÀI 3- TIẾT 38: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:
LŨ LỤT LÀ GÌ? NGUYÊN NHÂN VÀ TÁC HẠI**
(Thời gian thực hiện: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.
- Hiểu được cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với vấn đề lũ lụt và phòng chống lũ lụt.

2. Năng lực:**a. Năng lực chung**

- *Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.
- *Năng lực tự chủ và tự học*: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin; hoàn thành các phiếu học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề*: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

b. Năng lực đặc thù

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản.
- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của văn bản thông tin.

3. Phẩm chất:

- *Chăm chỉ*: Chăm học, chăm làm, chăm học hỏi để hoàn thành các nhiệm vụ học tập
- *Trung thực, trách nhiệm*: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các hiện tượng tự nhiên; có ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống lũ lụt

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Tivi, máy tính,...

2. Học liệu: SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

b. Nội dung: GV cho HS xem video về lũ lụt ở miền Trung; HS theo dõi video và chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của mình.

c. Sản phẩm: Suy nghĩ, cảm nhận của HS về hiện tượng lũ lụt

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chiếu video về lũ lụt ở miền Trung; yêu cầu HS theo dõi video và chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của mình.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS theo dõi Video và suy nghĩ

- GV quan sát, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV gọi một số HS nêu suy nghĩ về hiện tượng lũ lụt và những hậu quả do lũ lụt gây ra
- Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, dẫn vào nội dung tiết học

GV dẫn dắt vào nội dung tiết học: *Trong câu chuyện Sơn Tinh – Thủy Tinh mà các em được nghe từ khi còn nhỏ, các em đã biết hàng năm Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh, Thủy Tinh dâng nước cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại dâng đồi núi cao lên bấy nhiêu. Đó là cách giải thích sơ khai về hiện tượng lũ lụt, cũng như ý thức phòng chống thiên tai của cha ông ta. Các em thân mến! Lũ lụt vẫn đang xảy ra hàng năm, và hậu quả của nó là vô cùng nặng nề. Mỗi cơn bão qua đi, biết bao người phải khốn khổ. Vậy theo khoa học, lũ lụt là gì? Nguyên nhân nào gây ra lũ lụt và tác hại của chúng ra làm sao? Cô cùng các em sẽ tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.*

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Nội dung 1: Đọc hiểu chung

- Mục tiêu:* HS tìm hiểu những thông tin cơ bản về tác phẩm
- Nội dung:* HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.
- Sản phẩm:* Câu trả lời nhanh và đúng của HS.
- Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>I. Đọc hiểu chung</p> <p>GV hướng dẫn HS đọc văn bản</p> <p>Gv đọc mẫu</p> <p>Nhận xét hs đọc</p> <p>GV giới thiệu nhanh về tác giả</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>+ <i>Văn bản trên thuộc thể loại gì?</i></p> <p>+ <i>Hiện tượng tự nhiên nào được đề cập đến trong văn bản?</i></p> <p>+ <i>Em hãy xác định PTBD chính của văn bản</i></p> <p>+ <i>Theo em, văn bản trên được chia thành mấy phần?</i></p> <p><i>Dựa vào đâu em có thể chia bố cục như vậy?</i></p> <p>+ <i>Người viết đã chọn cách nào để triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản?</i></p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi</p> <p>+ GV quan sát, khuyến khích</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>+ Đại diện một số cặp đôi phát biểu.</p> <p>+ Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.</p> <p>Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức</p> <p>- GV lưu ý thời gian văn bản được đăng lên (02/11/2020) để thấy được tính cập nhật của thông tin trong văn bản.</p> <p>Bước 4: Đánh giá</p>	<p>I. Đọc, tìm hiểu chung</p> <p>1/Đọc, chú thích</p> <p>2/ Tìm hiểu chung</p> <p>a. Tác giả: Mơ Kiều</p> <p>b. Tác phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể loại: Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên - Xuất xứ: <i>khbvptr.vn</i> - Hiện tượng tự nhiên được nói đến: lũ lụt - PTBD chính: Thuyết minh - Bố cục: 4 phần + Phần 1: Sa pô: Dẫn dắt vấn đề + Phần 2: Khái niệm lũ lụt + Phần 3: Nguyên nhân gây ra lũ lụt + Phần 4: Tác hại của lũ lụt - Cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản: Phân loại các nội dung chính của văn bản

Nội dung 2: Tìm hiểu chi tiết

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nhan đề, Sa pô, hình thức trình bày văn bản

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu nhan đề và Sa pô của văn bản

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS quan sát phần Sapo và trả lời câu hỏi: + Phần Sapo có đặc điểm hình thức như thế nào? Nội dung của Sa pô đã nêu đủ ý chính của nhan đề bài chưa? + Các đề mục + Phương tiện + Cách trình bày Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + HS thảo luận trong bàn, trả lời câu hỏi + GV quan sát, khuyến khích Bước 3: Báo cáo, thảo luận + Đại diện một số HS phát biểu. + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức	II. TÌM HIỂU CHI TIẾT 1. Nhan đề và Sa pô - Nhan đề: <i>Lũ lụt là gì? – Nguyên nhân và tác hại</i> - Sa pô: + Hình thức: in đậm, ngay đầu văn bản + Nội dung: Nêu tương đối đầy đủ ý chính của nhan đề - Các đề mục - Phương tiện - Cách trình bày

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu Những thông tin được đề cập đến trong văn bản

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu những thông tin được đề cập đến trong văn bản

b. Nội dung: Các nhóm 1,2,3 lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị trước tiết học của nhóm mình; nhóm 4 (nhóm chuyên gia) có nhiệm vụ nhận xét sản phẩm:

- Nhóm 1: Tìm hiểu khái niệm lũ lụt

- Nhóm 2: Tìm hiểu nguyên nhân gây lũ lụt

- Nhóm 3: Tìm hiểu tác hại của lũ lụt

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của các nhóm HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV mời nhóm 1 lên trình bày sản phẩm của nhóm mình Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + Nhóm 1 có thời gian 1 phút để chuẩn bị phần trình bày sản phẩm nhóm + GV quan sát, khuyến khích Bước 3: Báo cáo, thảo luận + Nhóm 1 trình bày sản phẩm; Nhóm chuyên gia nhận xét + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức	2. Những thông tin được đề cập đến trong văn bản a. Khái niệm * Lũ: là hiện tượng ngập lụt, nước chảy xiết, có khả năng cuốn trôi nhà cửa, cây cối; xuất hiện chủ yếu ở vùng núi cao. - Phân loại: Lũ ống, lũ quét, lũ sông * Lụt: là hiện tượng nước ngập trong một vùng đất với một khoảng thời gian nhất định. => Lũ lụt là: là hiện tượng mực nước trên sông hồ quá lớn, quá mức quy định, dẫn đến tình trạng ngập úng, nước tràn hoặc gây vỡ

	<p>đề, trực tiếp tràn vào khu dân cư. => Thông tin được trình bày theo cách phân loại, bóc tách khái niệm “Lũ lụt” thành “Lũ” và “lụt”. Sau đó tổng hợp lại thông tin để trình bày khái niệm một cách tổng quát nhất</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV mời nhóm 2 lên trình bày sản phẩm của nhóm mình Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + Nhóm 2 có thời gian 1 phút để chuẩn bị phần trình bày sản phẩm nhóm + GV quan sát, khuyến khích Bước 3: Báo cáo, thảo luận + Nhóm 2 trình bày sản phẩm; Nhóm chuyên gia nhận xét + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. Có nhiều nguyên nhân gây ra lũ lụt, trong đó có nguyên nhân là do con người. Chúng ta hoàn toàn có thể dùng hành động để bảo vệ môi trường. Ví dụ như: Trồng cây gây rừng, không chặt phá rừng bừa bãi,....</p>	<p>b. Nguyên nhân gây lũ lụt - Do bão hoặc triều cường - Do hiện tượng mưa lớn kéo dài - Do các thảm họa sóng thần, thủy triều - Do sự tác động của con người</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV mời nhóm 3 lên trình bày sản phẩm của nhóm mình Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + Nhóm 3 có thời gian 1 phút để chuẩn bị phần trình bày sản phẩm nhóm + GV quan sát, khuyến khích Bước 3: Báo cáo, thảo luận + Nhóm 3 trình bày sản phẩm; Nhóm chuyên gia nhận xét + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>c. Tác hại của lũ lụt - Gây thiệt hại về vật chất - Gây thương vong về con người - Tác động ô nhiễm môi trường nước - Là nguyên nhân của nhiều loại mầm bệnh - Ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế địa phương, đất nước.</p>

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu hình ảnh và số liệu được sử dụng trong văn bản

- a. Mục tiêu: HS tìm hiểu tác dụng của hình ảnh và số liệu được sử dụng trong văn bản
- b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.
- c. Sản phẩm: Câu trả lời nhanh và đúng của HS.
- d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến				
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn để hoàn thiện phiếu học tập sau: PHIẾU HỌC TẬP 01</p> <table border="1" data-bbox="145 1937 825 2058"> <tr> <td data-bbox="145 1937 488 1982">Câu hỏi</td> <td data-bbox="488 1937 825 1982">Trả lời</td> </tr> <tr> <td data-bbox="145 1982 488 2058">Bức ảnh minh họa cho hiện tượng gì?</td> <td data-bbox="488 1982 825 2058"></td> </tr> </table>	Câu hỏi	Trả lời	Bức ảnh minh họa cho hiện tượng gì?		<p>3. Hình ảnh và số liệu được sử dụng trong văn bản - Sử dụng hình ảnh hiện tượng ngập lụt ở nơi người dân sinh sống => Dễ hình dung về tác hại của lũ lụt - Số liệu: + Lũ lụt sông Dương Tử ở Trung Quốc năm</p>
Câu hỏi	Trả lời				
Bức ảnh minh họa cho hiện tượng gì?					

<i>Việc sử dụng hình ảnh đem lại hiệu quả như thế nào?</i>		1911 khiến cho 100.000 người chết +lũ lụt đồng bằng sông Hồng năm 1971 khiến cho 594 người chết và hơn 100.000 người bị thương nặng => Tăng tính xác thực, tăng sức thuyết phục
<i>Liệt kê và nêu tác dụng của các số liệu</i>		
<p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS hoàn thiện phiếu học tập</p> <p>Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm</p> <p>- HS trình bày sản phẩm. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>		

NỘI DUNG 3: Tổng kết

a. Mục tiêu: HS nêu được nội dung và đặc sắc nghệ thuật của văn bản

b. Nội dung

- GV sử dụng KT chia sẻ nhóm để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản...
- HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm theo bàn. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: <p>? Nêu những nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?</p> <p>? Nội dung chính của văn bản</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận, trả lời từng câu hỏi. <p>Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. 	<p>III. TỔNG KẾT</p> <p>1. Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin trình bày logic, rõ ràng rành mạch, bố cục chặt chẽ - Cách giải thích đơn giản, rõ ràng, khách quan. - Sử dụng hiệu quả hình ảnh và số liệu <p>2. Nội dung:</p> <p>Văn bản đề cập đến những thông tin cơ bản về hiện tượng lũ lụt bao gồm khái niệm, nguyên nhân, tác hại của lũ lụt gây ra</p>

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- HS thực hành làm bài tập để hiểu kiến thức về văn bản thông tin: “Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại”

b. Nội dung: Học sinh làm tập mở rộng.

c. Sản phẩm học tập: kết quả thảo luận, câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	IV. Luyện tập

<p>GV đưa ra các bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài 1: <i>Tại sao văn bản được xếp là văn bản thông tin Nguyên nhân và tác hại” lại được coi là loại văn bản thông tin giải thích về một hiện tượng tự nhiên?</i> - Bài 2: <i>Em hãy đề xuất một số cách ứng phó khi lũ lụt xảy ra</i> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận, trả lời từng câu hỏi. <p>Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. <p><i>Một số cách ứng phó khi lũ lụt xảy ra là thông tin mà văn bản chưa đề cập đến</i></p>	<p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì: + Văn bản giải đáp về hiện tượng lũ lụt bằng những kiến thức khoa học chứ không phải dựa trên những quan niệm dân gian, quan niệm duy tâm của con người. + Văn bản cung cấp thông tin bổ ích và được trình bày ngắn gọn, logic dễ hiểu. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem dự báo thời tiết để nắm được tình hình bão lũ - Chuẩn bị đồ dùng cần thiết khi lũ lụt xảy ra - Sơ tán đến nơi trú ẩn an toàn
--	---

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một tình huống.
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập mở rộng

c. Sản phẩm học tập: kết quả thảo luận, câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập ở nhà sau đó nộp bài trên paplet: *Em hãy sưu tầm thêm một số hình ảnh và các số liệu có liên quan đến lũ lụt trong những năm gần đây (Của cả Việt Nam và các nước khác trên thế giới)*

- HS xác định yêu cầu của đề bài.
- GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS làm bài về nhà.

*Hướng dẫn về nhà:

-Hoàn thành dự án: *Em hãy sưu tầm thêm một số hình ảnh và các số liệu có liên quan đến lũ lụt trong những năm gần đây (Của cả Việt Nam và các nước khác trên thế giới)*

-Chuẩn bị bài mới: VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH
MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

+ Giới thiệu về hiện tượng núi lửa

- a. Núi lửa là gì?
- b. Hiện tượng núi lửa phun trào?
- c. Có những loại núi lửa nào?
- d. Núi lửa phun trào mang lại những lợi ích và tác hại gì?

Ngày soạn: 28/10 /2024	Dạy	Ngày	14/11/2024
		Tiết	1,2
		Lớp	8C

**TIẾT 39,40: VIẾT: VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH
MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**
(Thời gian thực hiện: 2 tiết)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Xác định, nhận biết được một số hiện tượng tự nhiên cần giải thích (*Hiện tượng gì? Biểu hiện như thế nào? Vì sao có hiện tượng? Tác dụng/tác hại của hiện tượng tự nhiên ấy, cách tận dụng/ cách phòng tránh...*)
- Biết cách tạo lập một văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.
- Góp phần phát triển các năng lực chủ động tìm kiếm, lựa chọn thông tin để phục vụ cho học tập và giao tiếp hàng ngày.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

3. Phẩm chất

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.
- Ý thức giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên và môi trường

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên

- SGK, SGV, Thiết kế bài dạy Ngữ văn 7; tài liệu tham khảo về đặc trưng thể loại, về kĩ năng đọc hiểu và các văn bản mở rộng văn bản Ngữ văn 7; Phiếu học tập, hình ảnh, video,...
- Máy tính, máy chiếu, loa, giấy và bút dạ, bút màu, bút bi nhiều màu,...

2. Học sinh

- Chuẩn bị từng phần bài học ở nhà theo hướng dẫn, phiếu học tập giáo viên giao trong từng buổi học.
- Có đầy đủ SGK, vở ghi, đồ dùng học tập (bút chì, bút màu, bút bi, bút đánh dấu, giấy nhớ, giấy A4,...).

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu

- a. Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập, huy động kiến thức nền, kết nối nội dung bài học
- b. Nội dung: GV sử dụng PPDH hỏi đáp, kĩ thuật dạy học bằng trò chơi yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ngắn liên quan đến kiến thức về kiểu bài.
- c. Sản phẩm: Kết quả tham gia trò chơi của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:
 - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Ai nhanh hơn?*
 - + GV chia lớp thành 3-4 đội, mỗi đội được sở hữu một chiếc chuông bấm.
 - + GV lần lượt chiếu và đọc nội dung câu hỏi, trong thời gian 30 giây, đội nào bấm chuông trước được quyền trả lời, trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai các đội khác được bấm

chuông trả lời lại. Quá 30 giây mà không đội nào đưa ra đáp án đúng thì GV công bố đáp án của câu hỏi.

- + Kết thúc trò chơi, đội nào giành nhiều điểm nhất là đội chiến thắng.
- HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.
- GV nhận xét quá trình, kết quả tham gia trò chơi của HS và kết nối vào bài học.

Bộ câu hỏi

Câu 1. Bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên thuộc kiểu văn bản nào?

Đáp án: Thuyết minh.

Câu 2. Nội dung và ý tưởng trong văn bản thông tin có thể được triển khai/ trình bày theo những cách nào?

Đáp án: Trình bày theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng hay phân loại đối tượng.

Câu 3. Ngoài kênh chữ, có thể sử dụng phương tiện gì để trình bày bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên

Đáp án: Tranh, ảnh, số liệu, kí hiệu, biểu đồ...

Câu 4. Kể tên một số kiểu đoạn văn trong văn bản mà em biết?

Đáp án: Diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp...

Câu 5. Kể tên 4 hiện tượng tự nhiên mà em biết?

Đáp án: Núi lửa, băng tuyết, lũ lụt, sấm sét, mưa đá...

GV chốt đội thắng cuộc - dẫn dắt vào bài

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

2.1. Tìm hiểu khái niệm và yêu cầu lưu ý khi viết một văn bản thuyết minh

- a. Mục tiêu: Nhận biết được khái niệm kiểu bài và những lưu ý khi thực hiện viết
- b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
- c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS: + <i>Thế nào là viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên?</i> + <i>Khi viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên cần chú ý điều gì?</i> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức 	<p>1. Định hướng</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên là loại văn bản thông tin nhằm giới thiệu những hiểu biết khoa học cơ bản về hiện tượng đó. - Nội dung chính của loại văn bản này thường tập trung vào một số thông tin: + <i>Đó là hiện tượng gì?</i> + <i>Biểu hiện như thế nào?</i> + <i>Vì sao lại có hiện tượng đó?</i> + <i>Tác dụng/ tác hại của hiện tượng đó như thế nào?</i> + <i>Tận dụng/ phòng chống – khắc phục hiện tượng đó ra sao?</i> <p>2. Lưu ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định hiện tượng tự nhiên cần giải thích

	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thông tin về hiện tượng tự nhiên đã xác định thông qua sách, báo, tài liệu khoa học, vận dụng hiểu biết từ các môn khoa học khác như: KHTN, Lịch sử - địa lí,... - Xác định bố cục của bài văn; lựa chọn trật tự sắp xếp các thông tin chính, chú ý làm nổi bật các thông tin về hiện tượng tự nhiên cần thuyết minh - Xác định hình thức trình bày: chữ viết kèm theo hình vẽ hoặc tranh ảnh để giới thiệu, minh họa về hiện tượng tự nhiên. - Có thể trình bày bài văn bằng cách viết tay hoặc thiết kế trên máy vi tính.
--	---

2.2. Thực hành

- a. Mục tiêu: Nắm được cách viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.
- b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành đọc, phân tích bài viết tham khảo, trả lời câu hỏi.
- c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	Sản phẩm dự kiến											
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS bước chuẩn bị trước khi viết - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ - Dự kiến sản phẩm. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức	2. Thực hành * Đề bài: <i>Giới thiệu hiện tượng núi lửa.</i> * Thực hành viết theo các bước: a. Chuẩn bị - Kiểu văn bản: Thuyết minh, giải thích về một hiện tượng tự nhiên - Nội dung cần giải thích: Núi lửa và nguyên nhân hình thành núi lửa - Phạm vi kiến thức: Kiến thức địa lí và những hiểu biết xung quanh hiện tượng núi lửa - Đọc, tìm hiểu, thu thập các thông tin về hiện tượng núi lửa.											
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV Hướng dẫn HS tìm ý cho bài viết bằng cách đặt câu hỏi, lập dàn ý bằng cách sắp xếp theo bố cục 3 phần.	b) Tìm ý và lập dàn ý * Tìm ý											
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tìm hiểu văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên</td> </tr> <tr> <td>1. Đọc thông tin trong SGK (tr75), lựa chọn, sắp xếp các thông tin phù hợp trả lời cho những câu hỏi sau:</td> </tr> </table>	PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	Tìm hiểu văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	1. Đọc thông tin trong SGK (tr75), lựa chọn, sắp xếp các thông tin phù hợp trả lời cho những câu hỏi sau:	<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;">Tìm hiểu văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên</td> </tr> <tr> <td colspan="2">1. Đọc thông tin trong SGK (tr75), lựa chọn, sắp xếp các thông tin phù hợp trả lời cho những câu hỏi sau:</td> </tr> <tr> <td style="width: 50%;">a. Núi lửa là gì?</td> <td style="width: 50%;">d/ Núi lửa được hình thành là do nhiệt độ bên dưới lớp bề mặt</td> </tr> </table>	PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1		Tìm hiểu văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên		1. Đọc thông tin trong SGK (tr75), lựa chọn, sắp xếp các thông tin phù hợp trả lời cho những câu hỏi sau:		a. Núi lửa là gì?	d/ Núi lửa được hình thành là do nhiệt độ bên dưới lớp bề mặt
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1												
Tìm hiểu văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên												
1. Đọc thông tin trong SGK (tr75), lựa chọn, sắp xếp các thông tin phù hợp trả lời cho những câu hỏi sau:												
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1												
Tìm hiểu văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên												
1. Đọc thông tin trong SGK (tr75), lựa chọn, sắp xếp các thông tin phù hợp trả lời cho những câu hỏi sau:												
a. Núi lửa là gì?	d/ Núi lửa được hình thành là do nhiệt độ bên dưới lớp bề mặt											

<p>a. Núi lửa là gì?</p>			
<p>b. Hiện tượng núi lửa phun trào?</p>			
<p>c. Có những loại núi lửa nào?</p>			
<p>d. Núi lửa phun trào mang lại những lợi ích và tác hại gì?</p>			
<p>2. Từ hoạt động trên, hãy rút ra bố cục và nhiệm vụ cụ thể của từng phần trong bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên..... </p>		<p>b. Hiện tượng núi lửa phun trào?</p>	<p>Trái Đất rất nóng, càng vào sâu trong tâm Trái Đất, nhiệt độ càng tăng cao. Ở độ sâu khoảng 20 dặm trong lòng đất, nhiệt độ có thể lên đến 6 000 °C, có thể làm tan chảy mọi thứ, kể cả các loại đá cứng.</p> <p>g/ Khi đá được đun nóng và tan chảy, chúng sẽ giãn nở ra, do đó, cần phải có nhiều không gian hơn. Ở một số khu vực trên Trái Đất, các dãy núi liên tục được nâng lên cao hơn. Áp suất ở phía dưới nó không lớn nên hình thành một hồ chứa đá nóng chảy hay còn gọi là mắc ma được hình thành bên dưới.</p> <p>- Đá nóng chảy liên tục được đẩy lên phía trên và kết quả là những ngọn núi liên tục tăng về độ cao. Khi áp lực của các dòng chảy mắc ma cao hơn cộng với áp lực tạo bởi lớp đất đá bên trên, dòng mắc ma phun trào lên trên qua miệng núi gây ra hiện tượng núi lửa phun trào.</p> <p>- Trong quá trình núi lửa phun trào, khí ga nóng và các chất thể rắn khác cũng bị hất tung lên không trung. Những chất được phun trào ra từ miệng núi lửa sẽ rơi xuống, tràn trên sườn núi và chân núi, hình thành một ngọn núi hình nón.</p>
<p>- HS hoạt động cặp đôi thực hiện các nhiệm vụ trên PHT số 1 theo hướng dẫn của GV. - GV gọi đại diện 2, 3 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận; cả lớp lắng nghe, theo dõi, đối chiếu với kết quả của nhóm mình để nhận xét, bổ sung, và rút ra các yêu cầu của bài văn. Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ; - Dự kiến sản phẩm. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức</p>			
<p>* Lập dàn ý cho bài viết bằng cách lựa</p>		<p>c. Có những loại núi lửa nào?</p>	<p>e. Có nhiều loại núi lửa. Việc phân loại tùy vào tiêu chí, chẳng hạn, dựa vào hình dáng, có: - Núi lửa hình chóp. - Núi lửa hình khiên. Dựa vào dạng thức hoạt động, có: - Núi lửa phun trào đang hoạt động (hay núi lửa thức). - Núi lửa đang phục hồi dung nham (hay núi lửa đang ngủ). - Núi lửa không còn khả năng</p>

<p>chọn, sắp xếp các ý theo bố cục ba phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên núi lửa <p>Ví dụ: <i>Trong tự nhiên có rất nhiều hiện tượng lí thú mà con người cần tìm hiểu. Một trong những hiện tượng có thể kể đến chính là hiện tượng núi lửa phun trào</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân bài: Thuyết minh, giải thích về hiện tượng tự nhiên núi lửa: <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích núi lửa là gì? + Hiện tượng núi lửa phun trào + Phân loại núi lửa như thế nào? + Lợi ích và tác hại mà núi lửa mang lại với con người, với môi trường tự nhiên. <p>Kết bài: Khái quát lại về hiện tượng núi lửa.</p>	<p>hoạt động nữa (hay núi lửa chết).</p> <p>d. Núi lửa phun trào mang lại những lợi ích và tác hại gì?</p> <p>a. Núi lửa đã gây ra rất nhiều ảnh hưởng đến đời sống của con người, nhất là những người đang sống trong vùng gần núi lửa phun trào.</p> <p>b. Núi lửa góp phần phát triển hoạt động du lịch.</p> <p>h. Lợi ích mà núi lửa phun trào mang lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỏ khoáng sản phong phú. - Năng lượng địa nhiệt. - Đất đai toai xốp, màu mỡ.
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD học sinh tiến hành viết bài - Sau khi viết xong tiến hành kiểm tra và chỉnh sửa. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ; - Dự kiến sản phẩm. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức → Ghi lên bảng. 	<p>c. Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào dàn ý đã lập và các thông tin về núi lửa đã nêu, viết văn bản thuyết minh giải thích về hiện tượng núi lửa. - Lưu ý: Vận dụng cách viết các đoạn quy nạp, diễn dịch, và phối hợp... <p>d) Kiểm tra và chỉnh sửa</p> <p>Kiểm tra đoạn văn hoặc bài văn đã viết theo cả hai yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét bố cục và nội dung các ý nêu trong đoạn văn, bài văn thuyết minh giải thích về hiện tượng tự nhiên đã hợp lí và đầy đủ chưa. - Rà soát, kiểm tra các đoạn viết đã đúng kiểu đoạn văn theo yêu cầu ở phần viết chưa. - Rà soát, phát hiện và sửa các lỗi trong trình bày, diễn đạt.

Hoạt động 3: Luyện tập

- a. Mục tiêu: HS thực hành viết đoạn văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên đảm bảo các yêu cầu về nội dung và hình thức theo đặc điểm của đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song và phối hợp.
- b. Nội dung: GV hướng dẫn HS làm việc nhóm trên PHT số 2 tổ chức cho HS thực hành viết ở trên lớp và tiến hành tự đánh giá, đánh giá bài viết của bạn dựa trên bảng kiểm.
- c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
* HD1: Tìm hiểu về đặc điểm các kiểu đoạn văn:	Bài tập: Với đề văn trên, từ ý khái quát “Núi lửa khi phun trào mang

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện thuyết trình, giới thiệu về đặc điểm các kiểu đoạn văn: Diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song.
- HS vẽ sơ đồ đặc điểm đoạn văn ở nhà – Trình bày trên lớp theo nhóm
- * HD2: Tìm ý và lập dàn ý
- GV yêu cầu HS thực hành tìm ý cho các đoạn văn vào PHT số 2.

<i>PHT số 02</i> <i>Cách viết các đoạn văn</i>	
- Đoạn văn diễn dịch	
Cách thức	Nội dung cụ thể
Nêu ý khái quát
Phát triển bằng các ý cụ thể	- Trước hết

- Đoạn văn quy nạp	
Nêu các ý cụ thể
Nêu ý khái quát	- Như vậy.....
- Đoạn văn phối hợp	
Nêu ý khái quát
Phát triển bằng các ý cụ thể

Tổng hợp các ý cụ thể	- Như vậy

- HS làm việc nhóm cặp (15 phút) thực hành viết đoạn văn theo hướng dẫn của GV trên PHT số 2.
- GV gọi một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung góp ý cho dàn ý của các bạn.
- GV nhận xét, định hướng và lưu ý HS các bước viết đoạn văn.
- * HD3: Thực hành viết bài
- GV tổ chức cho HS viết bài trong thời gian 10-15 phút/đoạn
- HS căn cứ PHT số 2, phần góp ý của các bạn và định hướng của GV để hoàn thiện đoạn viết cá nhân.
- * HD4: Kiểm tra và chỉnh sửa
- GV phát bảng kiểm, lựa chọn gọi một HS chiếu và trình bày bài văn của mình. HS khác theo dõi, lắng nghe, đối

lại nhiều lợi ích”, em hãy hoàn thành đoạn văn theo ba cách: Diễn dịch, quy nạp; phối hợp.

- Bước 1: Tìm hiểu về đặc điểm các kiểu đoạn văn:

- Bước 2: Tìm ý theo kiểu đoạn văn (PHT số 2).

chiều với bảng kiểm để nhận xét, góp ý (chữa mẫu); sau đó tổ chức cho HS đánh giá chéo bài viết của bạn.			
BẢNG KIỂM Đoạn văn từ ý khái quát “Núi lửa khi phun trào mang lại nhiều lợi ích”			
Yêu cầu	Đạt	Chưa đạt	Dự kiến chỉnh sửa
1. Đảm bảo hình thức đoạn văn			
2. Vị trí câu khái quát trong các đoạn diễn dịch, quy nạp, tổng hợp.			
3. Diễn đạt logic, phù hợp khi thay đổi vị trí các câu khái quát trong mỗi đoạn.			
4. Trình bày được đầy đủ các lợi ích khi núi lửa phun trào mang lại.			
5. Đảm bảo chính tả, ngữ pháp.			
- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV. - GV tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá chéo bài viết của bạn theo nhóm. Sau đó gọi 2 – 3 HS trình bày bài viết và chia sẻ kinh nghiệm của bản thân sau khi viết (những điều đã làm được, những hạn chế và giải pháp khắc phục). - GV nhận xét, lưu ý những điều đã thực hiện tốt và những hạn chế chung trong bài viết của HS, yêu cầu HS về nhà chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết cá nhân và nộp vào padlet môn học của lớp hoặc nộp trực tiếp cho GV.			

- Bước 3: HS viết bài (cá nhân).

- Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: HS thực hành viết bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên đúng quy trình, đảm bảo các yêu cầu về hình thức và nội dung.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hành viết ở nhà và tiến hành tự đánh giá, đánh giá bài viết của bạn dựa trên bảng kiểm. Báo cáo kết quả qua paplet

c. Sản phẩm học tập: Bài làm của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS:

* Đề bài: Giới thiệu về một hiện tượng tự nhiên mà em đã học hoặc tìm hiểu.

+ HS thực hiện viết theo hướng dẫn

+ HS rà soát, chỉnh sửa bài viết theo gợi ý chỉnh sửa cá nhân theo bảng kiểm

+ Làm việc nhóm tổ, đọc bài văn và góp ý cho nhau nghe, chỉnh sửa bài nhau theo bảng kiểm.

BẢNG KIỂM			
Bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi			
Yêu cầu	Đạt	Chưa đạt	Dự kiến chỉnh sửa
1. Đảm bảo hình thức, cấu trúc bài văn			
2. Giới thiệu về hiện tượng			
3. Những biểu hiện của hiện tượng			
4. Giải thích được vì sao có hiện tượng đó			
5. Nêu được tác dụng/ tác hại của hiện tượng.			
6. Nêu được cách phòng tránh/ tận dụng hiện tượng			
7. Kết hợp sử dụng hình ảnh minh họa có hiệu quả			
8. Nêu được giá trị, ý nghĩa của hiện tượng			
9. Đảm bảo đặc điểm các kiểu đoạn văn đã học.			
10. Đảm bảo chính tả, ngữ pháp.			

*Hướng dẫn về nhà:

-Hoàn thành bài văn và tự đánh giá bằng bảng kiểm.